



CÔNG TY CỔ PHẦN TRỤC VỚT CỨU HỘ VIỆT NAM
Địa chỉ: 358-360 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Q1, Tp.HCM
Điện thoại: (028) 38294023/ Fax: (028) 38294025
Website: www.visal.com.vn

**QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

Số: 16 /QĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
Công ty cổ phần Trực vọt cứu hộ Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Trực vọt cứu hộ Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần Trực vọt cứu hộ Việt Nam. (Có nội dung kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, các phòng nghiệp vụ Công ty cổ phần Trực vọt cứu hộ Việt Nam và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thư ký Công ty (đăng Web);
- Lưu: Văn thư, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Bê

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM**

Ban hành kèm theo Quyết định số: *Mb./QĐ-HĐQT*, ngày *10/01/2024*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

2. Quy chế này được áp dụng đối với: Các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin; Người nội bộ Công ty; Các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

a) Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam;

b) Người nội bộ, người liên quan của người nội bộ, nhà đầu tư cổ phiếu của Công ty theo quy định Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

c) Nhà đầu tư cổ phiếu của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

Điều 2. Mục đích của việc công bố thông tin

Việc công bố thông tin theo quy định của Quy chế này nhằm công khai các hoạt động của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông và những người có liên quan của Công ty: giúp các nhà đầu tư, đối tác nắm được thực trạng của Công ty để có cơ sở đánh giá, xem xét, thiết lập các quan hệ kinh tế, giao dịch với Công ty; đồng thời chấp hành nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty là Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:

a) Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;

b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

c) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Người nội bộ của Công ty là:

a) Thành viên Hội đồng quản trị;

043
ÔNG
CỔ PH
VỐT
CỨU
HỘ
VIỆT
NAM

- b) Thành viên Ban kiểm soát;
- c) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- d) Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin;
- e) Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty;

4. Người có liên quan là các tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

5. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

6. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin là người đại diện theo pháp luật của Công ty (Tổng Giám đốc) thực hiện công bố thông tin hoặc là Người được Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể thực hiện nghĩa vụ CBTT hoặc ủy quyền cho một tổ chức theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin.

Việc công bố thông tin của Công ty được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mục 1:

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ.

1. Công ty phải kịp thời công bố thông tin định kỳ các báo cáo và nội dung liên quan dưới đây gồm:

- a) Báo cáo tài chính năm;
- b) Báo cáo thường niên;
- c) Báo cáo tình hình quản trị Công ty;
- d) Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

2. Thời gian công bố thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 8. Công bố thông tin bất thường.

Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện được quy định tại Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch theo quy định tại Điều 12 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 10. Công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Mục 2:

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 11. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Thực hiện theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

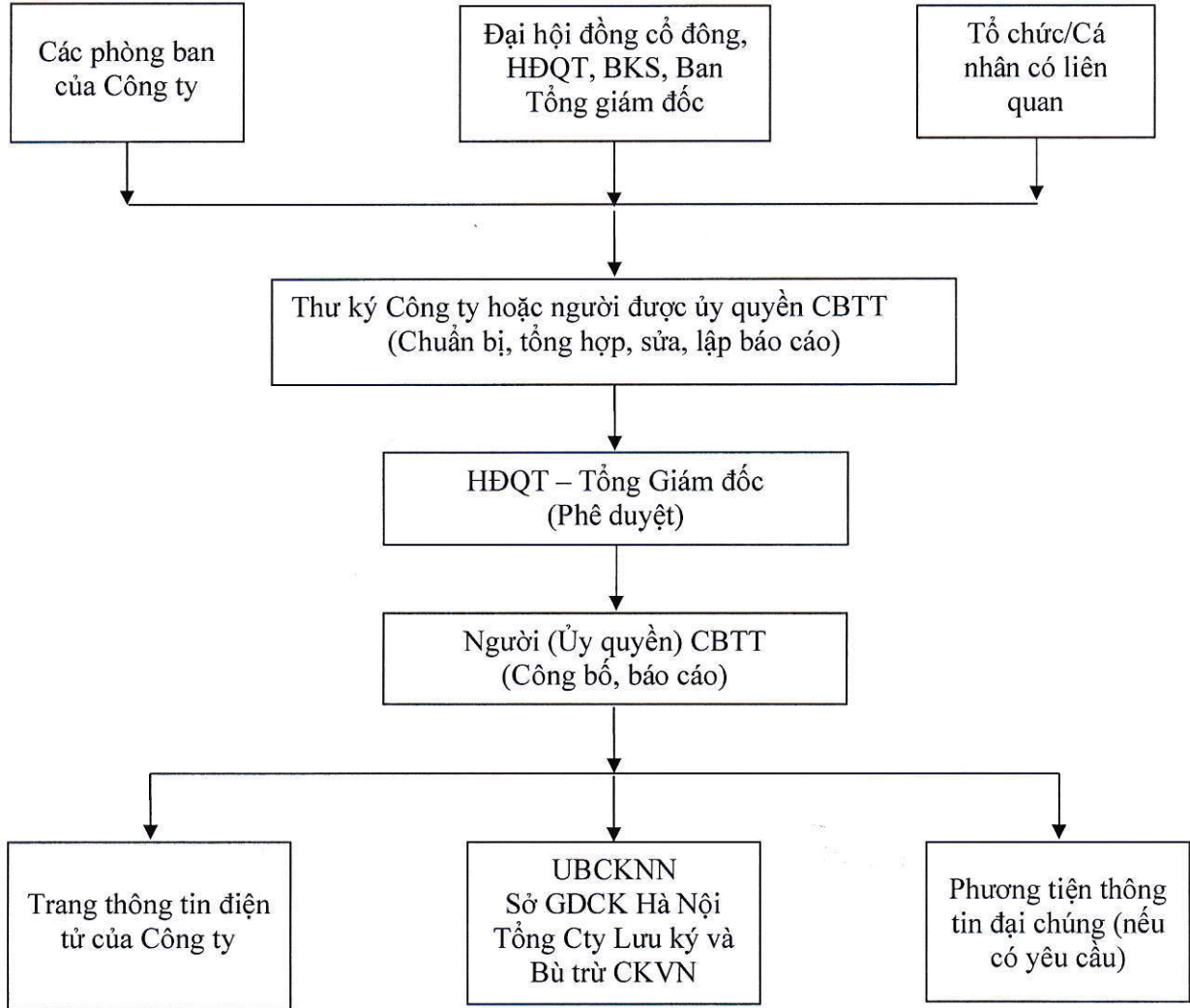
Tổ chức, cá nhân chào mua công khai phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai theo quy định tại Điều 35 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

00
T
A
C
N
A
10

Chương III

QUY TRÌNH XỬ LÝ, CÔNG BỐ VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN

Điều 14. Sơ đồ quy trình công bố thông tin của Công ty
Quy trình công bố thông tin của Công ty được thực hiện theo sơ đồ sau:



Điều 15. Chuẩn bị công bố thông tin

1. Thư ký Công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin là bộ phận đầu mối chuẩn bị công bố thông tin của Công ty.

2. Vào thời điểm kết thúc năm tài chính hoặc khi phát sinh các sự kiện phải công bố theo quy định tại Mục 1 – Chương II Quy chế này, Thư ký Công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin thông báo tới các phòng ban chuyên môn và các tổ chức, cá nhân có liên quan về nội dung thông tin sẽ được công bố và thời gian công bố.

3. Các phòng, ban chuyên môn và tổ chức, cá nhân liên quan phải chuyển các thông tin được yêu cầu đến Thư ký Công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước thời hạn mà Công ty phải công bố (các trường hợp công bố thông tin bất thường hoặc theo yêu cầu thì thời hạn sẽ được thông báo cụ thể).

4. Thông tin của các tổ chức/cá nhân có liên quan phải được lập thành văn bản theo đúng mẫu (nếu có) và có ký xác nhận nội dung của thông tin. Tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về thông tin chuyển cho Thư ký Công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin.

Điều 16. Xử lý thông tin

1. Khi nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp, Thư ký Công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin phải kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin và soạn theo văn bản công bố thông tin theo mẫu (nếu có) trình HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt theo thẩm quyền.

2. Việc xử lý thông tin phải được thực hiện trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày nhận được thông tin (Các trường hợp công bố thông tin bất thường hoặc yêu cầu thì thời hạn sẽ được thông báo cụ thể).

Điều 17. Phê duyệt thông tin

1. Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có thẩm quyền phê duyệt toàn bộ thông tin được công bố.

2. Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc phê duyệt thông tin trong vòng ba (03) ngày trước ngày Công ty phải công bố thông tin theo quy định (Các trường hợp công bố thông tin bất thường hoặc yêu cầu thì thời hạn sẽ được thông báo cụ thể).

Điều 18. Công bố thông tin

1. Người công bố thông tin có trách nhiệm công bố thông tin đã được phê duyệt bằng cách gửi văn bản công bố thông tin đến UBCKNN, SGDCKHN, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc Phương tiện thông tin đại chúng (nếu có yêu cầu) theo quy định.

2. Đồng thời với việc công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều này, người công bố thông tin phải đăng tải thông tin trên công thông tin điện tử của Công ty theo quy định của pháp luật, Quy chế này và phải chịu trách nhiệm về nội dung đăng tải.

3. Báo cáo HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện sau mỗi lần công bố thông tin.

Điều 19. Lập hồ sơ lưu trữ thông tin

1. Các tổ chức/cá nhân có liên quan khi cung cấp thông tin phải lập hồ sơ lưu tại đơn vị mình.

2. Bộ phận đầu mối chuẩn bị công bố thông tin, người công bố thông tin phải lập hồ sơ cho từng thông tin được công bố kèm theo bản sao văn bản công bố thông tin đã được công bố để lưu trữ theo quy định của pháp luật và các quy chế của Công ty.

Điều 20. Tạm hoãn và bảo lưu chưa công bố thông tin

1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Điều 21. Cải chính thông tin

1. Công ty có trách nhiệm cải chính thông tin do người công bố thông tin đã công bố hoặc yêu cầu bất kỳ tổ chức, cá nhân nào phát ngôn, đăng tải, sử dụng thông tin không đúng hoặc sai lệch về Công ty cải chính thông tin.

2. Việc cải chính thông tin của Công ty được thực hiện theo quy trình tại Điều 14 Quy chế này.

3. Người công bố thông tin của Công ty là người có quyền yêu cầu các đối tượng khác cải chính thông tin về Công ty.

Điều 22. Thời điểm bắt đầu thực hiện và chấm dứt việc công bố thông tin của Công ty.

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Quy chế này kể từ thời điểm Công ty trở thành Công ty đại chúng có cổ phiếu phát hành được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

2. Sau 01 năm kể từ ngày không còn đáp ứng là Công ty đại chúng theo quy định, Công ty thực hiện hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại Điều 38 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

Chương IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 23. Xử lý vi phạm

Người nào không cung cấp sự kiện phát sinh cho người được ủy quyền CBTT hoặc cung cấp chậm hoặc người được ủy quyền CBTT vi phạm thời gian về CBTT, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để xử lý theo pháp luật hoặc Nội quy lao động của Công ty.

Chương V HIỆU LỰC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Hiệu lực và tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

2. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý khác và các cổ đông gửi ý kiến bằng văn bản về Thư ký Công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin để báo cáo HĐQT xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhưng đảm bảo nguyên tắc không trái pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. HĐQT, người đại diện theo pháp luật, Thư ký Công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này, thì thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp pháp luật thay đổi có nội dung khác với Quy chế này, thì những quy định mới của pháp luật đương nhiên được áp dụng ./.

